.TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:114/2018/HSST
Ngày: 13/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Công Hoan

2/ Ông Nguyễn Văn Doanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/ QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Quốc Ph, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 15/19B LVH, khu 15, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Xuân M – đã chết (ông M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba) và bà Đỗ Thị K. Có vợ là Đỗ Thị Th. Có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 30/3/2011 của Công an phường NC, thành phố Hải Dương phạt tiền 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 85 ngày 06/6/2011 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 291.000đ), ra trại ngày 07/11/2011, nộp án phí ngày 22/9/2011.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 21/5/2012 của Công an thành phố Hải Dương phạt tiền 500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ ngày 23/3/2018, Tạm giam ngày 26/3/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Chị Đào Thị Hồng P, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số 1 ngõ 65A LVH, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(Chị P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Đội 10, thôn TS, xã HA, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (*anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30’ ngày 27/9/2017, Hoàng Quốc Ph đi bộ đến nhà anh Lê Văn Chứ ở số 1/65A LVH, phường NC, thành phố Hải Dương để vay tiền. Khi vào nhà, Ph thấy cháu Lê Quang K, sinh năm 2012 (con trai anh Ch) đang chơi ở phòng khách một mình, Ph hỏi bố đâu thì cháu K chạy vào gian trong. Ph nhìn thấy trên mặt chiếu ở giữa nền nhà phòng khách có để 01 điện thoại di động OPPO A39 vỏ màu hồng của chị Đào Thị Hồng P (vợ anh Ch). Ph liền lấy điện thoại cho vào túi quần, đi ra ngoài rồi đem bán cho anh Hoàng Văn H ở HA, Kinh Môn, Hải Dương được 1.500.000đ. Số tiền này Ph đã chi tiêu hết. Sau đó, anh H đã bán cho một người khách (không rõ tên tuổi địa chỉ) được 1.800.000đ nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 230 ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND TP. Hải Dương kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A39 là 3.391.500đồng và chi phí cấp lại 01 sim mạng Viettel là 20.000đồng, chi phí cấp lại 01 sim mạng Vinaphone là 20.000đồng. Tổng cộng giá trị là 3.431.500đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị Hồng P yêu cầu bị cáo Hoàng Quốc Ph phải bồi thường số tiền tương ứng với trị giá chiếc điện thoại và chi phí cấp lại sim điện thoại theo định giá là 3.431.500đ.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKSTPHD ngày 14/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Quốc Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Quốc Ph thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như lời khai tại Cơ quan điều tra, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Người bị hại chị Đào Thị Hồng P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm yêu cầu bị cáo Hoàng Quốc Ph phải bồi thường cho chị trị giá chiếc điện thoại Oppo A39 và chi phí cấp lại sim theo định giá là 3.431.500đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm sau khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 do Hoàng Quốc Ph bán với giá 1.500.000đồng, anh H không biết tài sản do Ph trộm cắp mà có, sau này anh H đã bán cho khác hàng không rõ tên, địa chỉ được 1.800.000đồng vì vậy không đề nghị gì về phần dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2018. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Hoàng Quốc Ph phải bồi thường cho chị Đào Thị Hồng P trị giá chiếc điện thoại Oppo A39 là 3.391.500đồng và chi phí cấp lại 02 sim là 40.000đồng, tổng bằng 3.431.500 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (2015); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, mong Tòa xử cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều khoản áp dụng*: Lời khai thú nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Các kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 19h30’ ngày 27/9/2017, tại số 1/65A LVH-P. NC-TP. Hải Dương, Hoàng Quốc Ph đã chiếm đoạt của chị Đào Thị Hồng P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 để trên mặt chiếu ở giữa nền nhà phòng khách, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.431.500đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo xảy ra vào ngày 27/9/2017, được đưa ra xét xử vào ngày 13/6/2018 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thi hành, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn sau đó bị cáo bị bắt theo

quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, quá trình bị cáo bỏ trốn đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc khởi tố, điều tra vụ án. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo có bố đẻ là Hoàng Xuân M (được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba) đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiên sự nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và không có nguồn thu nhập nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 bị cáo Ph chiếm đoạt của chị P, Ph đã bán cho anh Hoàng Văn H, sau đó anh H đã bán cho một người khách (không rõ tên tuổi địa chỉ) nên không thu giữ được. Nay chị Đào Thị Hồng P yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Oppo A39 và chi phí cấp lại sim là 3.431.500đồng nên cần buộc bị cáo Hoàng Quốc Ph phải bồi thường cho chị Đào Thị Hồng P số tiền tương ứng với trị giá chiếc điện thoại và chi phí cấp lại sim điện thoại là 3.431.500đồng là phù hợp theo quy đinh tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Hoàng Văn H không bị thiệt hại về tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không phải giải quyết.

[7] *Về biện pháp tư pháp*: Hội đồng xét xử thấy sau khi bị cáo Hoàng Quốc Ph chiếm đoạt chiếc điện thoại Oppo A39 của chị Đào Thị Hồng P, bị cáo Ph đã bán chiếc điện thoại đó cho anh Hoàng Văn H được 1.500.000đồng, say này anh H đã bán điện thoại đó cho người khác không rõ tên tuổi địa chỉ được 1.800.000đồng (lợi 300.000đồng). Mặc dù quá trình bị cáo Ph giao dịch bán điện thoại cho anh H, anh H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và việc mua bán là bất hợp pháp ngay tình nhưng sau đó anh H lại bán điện thoại cho người khác được hưởng lợi tức 300.000đồng, kể từ thời điểm anh H biết được việc được hưởng lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật thì anh H phải có

nghĩa vụ hoàn trả lợi tức, do đó cần phải tịch thu số tiền 300.000đồng anh H được hưởng lợi tức để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 581 Bộ luật dân sự 2015.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối với anh Hoàng Văn H khi mua chiếc điện thoại di động không biết là tài sản do Ph phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 581, 584, 585, 586, 589, 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc Ph **10** tháng (mười tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2018.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Quốc Ph phải bồi thường cho chị Đào Thị Hồng P giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 là 3.391.500đồng và chi phí cấp lại 02 sim là 40.000đồng, tổng bằng **3.431.500**đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) của anh Hoàng Văn H là tiền hưởng lợi tức từ việc mua bán điện thoại mà có.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Quốc Ph phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Tp Hải Dương;
- Công an Tp Hải Dương;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS Tp Hải Dương;
- UBND phường NC- TPHD.
- Phòng HSNVCS công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP;- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Quang Minh